Ủy ban Nhân dân tỉnh
Tỉnh Quảng Trị
24/08/2021 17:16:58

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3791 /UBND-TN V/v bổ sung, làm rõ kiến nghị của Ban Kinh tế -Ngân sách HĐND tỉnh	*Quảng Trị, ngày 23 tháng 8 năm 2021*

Kính gửi: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.

Ngày 17/8/2021, UBND tỉnh nhận được Công văn số 62/HĐND-KTNS của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về việc bổ sung báo cáo đánh giá tác động chính sách trình kỳ họp thứ 4-HĐND tỉnh khóa VIII.

Sau khi giao các Sở, ngành, địa phương rà soát trên cơ sở tính chất của các Tờ trình, Đề án; UBND tỉnh có ý kiến nội dung sau:

1. Đối với Tờ trình sửa đổi Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch *(Ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật mới thay thế)*:

1.1. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1.1.1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 21/7/2020, Thường trực HĐND tỉnh có Báo cáo số 212/BC-HĐND về kết quả giám sát tình hình thực hiện cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tại Công văn số 3701/UBND-TN ngày 12/8/2020; Sở Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo kết quả tại Văn bản số 3605/BC-STNMT ngày 13/11/2020, theo đó Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh cho phép rà soát để điều chỉnh hoặc thay thế Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Ngày 07/4/2021, UBND tỉnh có Công văn số 1210/UBND-TN, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất sửa đổi Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND. Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung tại kỳ họp thứ 21, khóa VII; tuy nhiên chưa được HĐND tỉnh thông qua.

Để tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Có Công văn số 1759/STNMT-QLĐĐ ngày 08/6/2021 để lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương lần cuối; đồng thời đề nghị Trung tâm tin học tỉnh tiếp tục đăng tải, lấy ý kiến nhân dân.

Ngày 12/7/2021, Sở Tư pháp đã có Văn bản số 236/BC-STP Báo cáo thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh Khóa VIII.

1.1.2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Đề xuất phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ: Đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quỹ phát triển đất; các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất; các dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

1.2. Đánh giá tác động của chính sách

1.2.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh

Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 về việc ban hành cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch; Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 về việc ban hành điều lệ tổ chức, hoạt động và quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 về việc ban hành trình tự, thủ tục tạm ứng và hoàn trả Quỹ phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị; hàng năm tỉnh cũng đã xây dựng kế hoạch ứng vốn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đến năm 2020 cấp huyện và đã phê duyệt vào năm 2017 để làm cơ sở tổ chức thực hiện.

Các ngành, địa phương đã tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó có xây dựng cơ sở hạ tầng của các khu dân cư nông thôn, khu đô thị nhằm tạo quỹ quỹ đất sạch để giao đất ở theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất được bổ sung vào nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn toàn tỉnh; từng bước xây dựng hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức và hộ gia đình, cá nhân.

Xuất phát từ nguồn vốn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm của tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, phát triển quỹ đất, tạo quỹ đất sạch cho các nhà đầu tư; tỷ lệ phân bổ nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất của các dự án không đủ để thanh toán chi phí đầu tư để tạo nguồn thu; nguồn vốn phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư thiếu và bị động. Vì vậy, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch nhằm điều chỉnh lại các tỷ lệ phân bổ một cách hợp lý hơn.

Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND đã thông qua cơ chế sử dụng nguồn thu là:

- Đối với cấp tỉnh:

+ Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: Phân bổ 10% cho nhiệm vụ đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 10% cho Quỹ phát triển triển đất; 60% cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và 20% cho các dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Trong tỷ lệ phân bổ cho các dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh (*đối với khoản thu tại thành phố Đông Hà*) dành tỷ lệ 50% bố trí đến năm 2020 cho thành phố Đông Hà để thực hiện Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh về xây dựng Phát triển đưa thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020.

+ Về tỷ lệ phân bổ nguồn vượt thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: Phân bổ 10% cho nhiệm vụ đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 70% cho các dự án phát triển quỹ đất; 20% cho các dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Đối với cấp huyện và cơ sở: Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và các nguồn thu từ đất: Phân bổ 10% cho nhiệm vụ đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 10% cho Quỹ phát triển triển đất; 80% phần còn lại do HĐND cấp huyện quyết định.

Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư phát triển của giai đoạn 2016-2020 gặp nhiều khó khăn, việc ban hành cơ chế tài chính để xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất đã kịp thời tạo nguồn thu quan trọng, bổ sung nguồn vốn đầu tư công trung hạn do cấp tỉnh và cấp huyện quản lý; mặt khác tạo được mặt bằng của các khu dân cư (đô thị và nông thôn) để thực hiện giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 (*Luật Đất đai năm 2013 quy định giao đất để xây dựng nhà ở chủ yếu thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất*), đồng thời tạo ra được các khu dân cư đồng bộ, hoàn chỉnh về cơ sở hạ tầng, làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đô thị.

1.2.2. Tác động của cơ chế chính sách đã thực hiện đối với cấp tỉnh và cấp huyện

Sau hơn 04 năm thực hiện Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch. Các ngành, địa phương đã tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó có xây dựng cơ sở hạ tầng của các khu dân cư nông thôn, khu đô thị nhằm tạo quỹ đất sạch để giao đất ở theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến nay đã có nhiều khu đô thị tương đối hoàn chỉnh được hình thành, làm thay đổi bộ mặt đô thị và nông thôn; từng bước xây dựng hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức và hộ gia đình, cá nhân.

Thông qua cơ chế tài chính, hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn toàn tỉnh nói chung và thành phố Đông Hà nói riêng đã có bước phát triển mạnh mẽ, nhiều khu đô thị mới được hình thành với hệ thống hạ tầng hoàn chỉnh theo hướng hiện đại; các công trình, dự án cho phát triển kinh tế - xã hội, mục đích công cộng được xây dựng, như: đường Trần Bình Trọng (đoạn từ đập ngăn mặn sông Hiếu đến Quốc Lộ 9), đường Trường Chinh, thành phố Đông Hà (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), đường nối từ đường xung quanh Trung tâm hội nghị tỉnh đến đường vào Hồ Trung Chỉ, cầu Vĩnh Phước, đường vào trụ sở Đảng ủy khối, đường vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh, Đường nối từ đường Hàm Nghi qua trường tiểu học Hàm Nghi đến đường Lý Thường Kiệt, TP Đông Hà, Công viên trung tâm thành phố Đông Hà (công viên Fidel), cải tạo Nhà khách Tỉnh ủy, cải tạo sửa chữa nhà các Ban đảng, nhà công vụ, cải tạo, lát vỉa hè, điện chiếu sáng một số tuyến đường, ...

Tuy nhiên, việc phân bổ tỷ lệ phần trăm (%) theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND tại thời điểm ban hành nghị quyết là phù hợp, nhưng giai đoạn 2021 - 2025 do nhu cầu vốn đầu tư rất lớn, nếu không khai thác từ quỹ đất và điều chỉ tỷ lệ phân bổ thì rất khó hoàn thành các nhiệm vụ đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Do đó, thời gian tới vẫn cần thiết phải xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất để bổ sung vào nguồn thu của tỉnh và cần phải có một cơ chế rõ ràng để các cấp, các ngành chủ động triển khai.

1.3. Tình hình quản lý, bố trí sử dụng nguồn thu

Trong những năm qua, việc sử dụng nguồn vốn đã thực hiện đảm bảo theo nghị quyết, cụ thể:

1.3.1. Tình hình quản lý nguồn thu 10% tiền đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện nhiệm vụ đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đối với cấp tỉnh

+ Kinh phí được bố trí và chi năm 2017 là 13.626.870.000 đồng;

+ Kinh phí được bố trí và chi năm 2018 là 14.154.635.000 đồng;

+ Kinh phí được bố trí và chi năm 2019 là 19.863.864.000 đồng;

+ Kinh phí được bố trí và chi năm 2020 là 36.937.000.000 đồng.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chi đúng cho nhiệm vụ đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong năm 2020: 34.470.000.000 đồng, chuyển nguồn sang năm sau chi : 2.467.000.000 đồng (Do bố trí cuối năm nên không kịp thanh toán)

Cân đối nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện theo kế hoạch

Tính đến ngày 31/12/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường còn nợ các đơn vị tư vấn (đo đạc bản đồ, lập hồ sơ cấp GCN): 47,01 tỷ đồng.

- Đối với cấp huyện

Hàng năm kinh phí cấp huyện bố trí để thực hiện nhiệm vụ đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính và cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng CSDL đất đai; tuy nhiên mức chi của một số huyện chưa đạt 10%, một phần do một số huyện chưa thực hiện các nhiệm vụ quản lý đất đai tại địa phương mình.

1.3.2. Tình hình thu và sử dụng nguồn thu 10% cho Quỹ phát triển đất (đến 31/3/2021)

- Tổng ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ phát triển đất 10% toàn tỉnh là 300.055 triệu đồng.

- Từ năm 2017 đến nay đã cho 07 dự án ứng vốn để thực hiện, với tổng kinh phí là 87.533 triệu đồng, gồm:

+ Dự án Công viên thành phố Đông Hà: 15.000 triệu đồng (QĐ số 1120/QĐ-UBND ngày 25/5/2018).

+ Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng Sông Mê Kông: 25.000 triệu đồng (Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh).

+ Dự án nâng cấp đường giao thông đô thị thị xã Quảng Trị: 4.500 triệu đồng (QĐ số 1810/QĐ-UBND ngày 17/7/2019);

+ Dự án xây dựng trường THPT Nguyễn Huệ: 1.400 triệu đồng (QĐ số 1810/QĐ-UBND ngày 17/7/2019);

+ Dự án cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu, thị xã Quảng Trị: 2.100 triệu đồng (QĐ số 1810/QĐ-UBND ngày 17/7/2019);

+ Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng Sông MêKông: 28.000 triệu đồng (QĐ số 2025/QĐ-UBND ngày 27/7/2020);

+ Dự án Cầu kết nối khu đô thị bắc Sông Hiếu vào trung tâm thành phố Đông Hà: 11.553 triệu đồng (QĐ số 2042/QĐ-UBND ngày 28/7/2020).

- Các cơ quan, đơn vị đã hoàn trả vốn ứng: 46.600 triệu đồng;

- Số kinh phí đang cho ứng là: 40.953 triệu đồng (*Dự án: Xây dựng trường THPT Nguyễn Huệ; Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng Sông MêKông; Cầu kết nối khu đô thị bắc Sông Hiếu vào trung tâm thành phố Đông Hà*);

- Số kinh phí NSNN cấp còn tồn tại Quỹ: 259.102 triệu đồng.

Hiện nay, Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh đã trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn thực hiện dự án GPMB tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Khu đô thị thương mại - dịch vụ Nam Đông

Hà (18.000 triệu đồng); Trong thời gian tới, tập trung nguồn vốn của quỹ thực hiện ứng vốn cho các dự án trọng điểm của tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã trên cơ sở đề nghị của các các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.3.3. Tình hình quản lý sử dụng kinh phí cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và các dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Trong giai đoạn 2017-2020, tổng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý để bố trí xây dựng các dự án phát triển quỹ đất và các dự án phát triển kinh tế - xã hội là 971.965 triệu đồng, trong đó:

- Các dự án phát triển quỹ đất: 591.919 triệu đồng.

- Các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: 188.656 triệu đồng

Cụ thể:

- Năm 2017: Tổng thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: 162.965 triệu đồng

+ Các công trình phát triển quỹ đất là 97.997 triệu đồng, chiếm 60,1%;

+ Các công trình phát triển KTXH của tỉnh là 33.038 triệu đồng, chiếm 20,27%.

Các công trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được bố trí trong năm 2017 chủ yếu trên địa bàn thành phố Đông Hà, nên đáp ứng yêu cầu dành 50% bố trí cho thành phố Đông Hà thực hiện Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh về xây dựng Phát triển đưa thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020.

- Năm 2018: Tổng thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: 180.000 triệu đồng

+ Các công trình phát triển quỹ đất là 123.060 triệu đồng, chiếm 68,36%;

+ Các công trình phát triển KTXH của tỉnh là 23.280 triệu đồng, chiếm 12,93%.

Tỷ lệ vốn bố trí cho các công trình phát triển quỹ đất cao hơn so với quy định là do năm 2018 có ưu tiên bố trí vốn cho công trình Đường vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1) và Công viên trung tâm thành phố Đông Hà (công viên Fidel) theo văn bản số 198/HĐND-HCTH ngày 07/10/2014 và văn bản số 93/HĐND-KTNS ngày 24/4/2018 của HĐND tỉnh. Do đó tỷ lệ vốn bố trí cho các công trình phát triển KTXH của tỉnh thấp hơn so với quy định.

Các công trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được bố trí trong năm 2018 chủ yếu trên địa bàn thành phố Đông Hà, nên đáp ứng yêu cầu dành 50% bố trí cho thành phố Đông Hà thực hiện Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh về xây dựng Phát triển đưa thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020.

- Năm 2019: Tổng thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: 215.000 triệu đồng

+ Các công trình phát triển quỹ đất là 136.562 triệu đồng, chiếm 63,52%;

+ Các công trình phát triển KTXH của tỉnh là 35.438 triệu đồng, chiếm 16,48%.

Tỷ lệ vốn bố trí cho các công trình phát triển quỹ đất cao hơn so với quy định là do năm 2019 có ưu tiên bố trí vốn cho công trình Đường vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1) theo văn bản số 198/HĐND-HCTH ngày 07/10/2014 của HĐND tỉnh. Do đó tỷ lệ vốn bố trí cho các công trình phát triển KTXH của tỉnh thấp hơn so với quy định.

Các công trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được bố trí trong năm 2019 chủ yếu trên địa bàn thành phố Đông Hà, nên đáp ứng yêu cầu dành 50% bố trí cho thành phố Đông Hà thực hiện Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh về xây dựng Phát triển đưa thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020.

- Năm 2020: Tổng thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: 414.000 triệu đồng, trong đó Trung tâm PTQĐ tỉnh là 400 tỷ, Ban QLKKT tỉnh là 14 tỷ.

+ Các công trình phát triển quỹ đất là 234.300 triệu đồng, chiếm 56,6%;

+ Các công trình phát triển KTXH của tỉnh là 96.900 triệu đồng, chiếm 23,4%.

Tỷ lệ vốn bố trí cho các công trình phát triển KTXH của tỉnh cao hơn so với quy định là do năm 2020 có ưu tiên bố trí vốn cho các dự án vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ cho chính quyền địa phương và trả nợ vay ngân hàng phát triển. Do đó tỷ lệ vốn bố trí cho các công phát triển quỹ đất thấp hơn so với quy định.

Các công trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được bố trí trong năm 2020 chủ yếu trên địa bàn thành phố Đông Hà, nên đáp ứng yêu cầu dành 50% bố trí cho thành phố Đông Hà thực hiện Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh về xây dựng Phát triển đưa thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020.

1.4. Về lấy ý kiến dự thảo

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã có các văn bản để thực hiện như sau:

+ Công văn số 1111/STNMT-QLĐĐ ngày 16/4/2021, gửi Trung tâm tin học tỉnh để đăng tải, lấy ý kiến nhân dân.

+ Công văn số 1112/STNMT-QLĐĐ ngày 16/4/2021, gửi UBMTTQVN tỉnh, các Sở, ngành, địa phương để lấy ý kiến

+ Công văn số 1155/STNMT-QLĐĐ ngày 19/4/2021 trình Sở Tư pháp thẩm định và Công văn số 1223/STNMT-QLĐĐ ngày 26/4/2021 tiếp tục trình Sở Tư pháp thẩm định (kèm theo bản tổng hợp giải trình).

- Ngày 27/4/2021, Sở Tư pháp có Văn bản số 133/BC-STP Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉnh sửa và báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 21, khóa VII (chưa được thông qua).

- Để tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1759/STNMT-QLĐĐ ngày 08/6/2021 để lấy ý kiến các Sở, ngành , địa phương lần cuối; đồng thời đề nghị Trung tâm tin học tỉnh tiếp tục đăng tải, lấy ý kiến nhân dân.

- Sau khi tiếp thu ý kiến của các đơn vị, địa phương Sở Tài nguyên và Môi trường trình Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 2066/STNMT-QLĐĐ ngày 29/6/2021 (kèm theo dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh, dự thảo tờ trình của UBND tỉnh và bản giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các Sở, ngành, địa phương).

- Ngày 12/7/2021, Sở Tư pháp đã có Văn bản số 236/BC-STP báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu và chỉnh sửa theo nội dung thẩm định.

1.5. Một số tồn tại, hạn chế

Một số tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra tại Báo cáo số 212/BC-HĐND ngày 21/7/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát tình hình thực hiện cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tuy nhiên, tỷ lệ lấp đầy ở đây là do các hộ gia đình, cá nhân sau khi đấu giá thành công chưa có điều kiện làm nhà, còn về cơ bản cơ sở hạ tầng các khu dân cư sau khi hoàn thành đã tổ chức đấu giá thành công theo kế hoạch thu ngân sách.

1.6. Kiến nghị

Mặc dù, giá trị quyền sử dụng đất (giá đất) của tỉnh ta không cao bằng các tỉnh khác trong khu vực, nhu cầu thực sự về đất ở của người dân chưa phải cấp bách. Tuy nhiên, thời gian qua nhờ nguồn kinh phí thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất (chiếm gần 35%), mà một số công trình trọng điểm trong giai đoạn 2016-2020 đã đầu tư, nhiều công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, chẳng hạn như: Công viên trung tâm thành phố Đông Hà (công viên Fidel); cầu Vĩnh Phước; đường vào trụ sở Đảng ủy khối; đường vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh; Đường nối từ đường Hàm Nghi qua trường tiểu học Hàm Nghi đến đường Lý Thường Kiệt, TP Đông Hà; Nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà; hệ thống đường giao thông thành phố Đông Hà ... Đã hình thành một số khu đô thị mới như: khu đô thị Nam Đông Hà (giai đoạn 3); Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà giai đoạn 1; Khu đô thị Bắc sông Hiếu (giai đoạn

1)...Đặc biệt thành phố Đông Hà, nguồn vốn đầu tư công của thành phố cho đầu tư phát triển chủ yếu từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng.

Giai đoạn 2021 - 2025 nhu cầu vốn đầu tư rất lớn, nếu không khai thác từ quỹ đất thì rất khó hoàn thành các nhiệm vụ đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Do đó, thời gian tới vẫn cần thiết phải xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất để bổ sung vào nguồn thu của tỉnh và cần phải có một cơ chế rõ ràng để các cấp, các ngành chủ động triển khai. Vì vậy, việc sửa đổi Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh là hết sức cần thiết

2. Đối với nội dung tại Tờ trình kéo dài thời gian thực hiện Đề án "Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị" *(Ban hành Nghị quyết cá biệt điều chỉnh thời gian thực hiện Đề án).*

2.1. Tình hình thực hiện Nghị quyết

- Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh là cơ sở pháp lý để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho công tác lưu trữ hồ sơ đất đai; thực hiện việc chỉnh lý, số hóa hồ sơ, đảm bảo trụ sở làm việc và kho lưu trữ hồ sơ tài liệu của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh, thời gian thực hiện từ năm 2018 đến năm 2021, tổng kinh phí 47.116.215.358 đồng với các hạng mục công việc được phê duyệt bao gồm:

+ Sửa chữa, cải tạo trụ sở:	6.300.000.000 đ
+ Lắp đặt hệ thống phòng chống cháy, chữa cháy:	1.000.000.000 đ
+ Mua sắm máy móc, trang thiết bị:	10.690.100.000 đ
+ Mua phần mềm quản lý kho:	76.783.038 đ
+ Chỉnh lý tài liệu:	15.843.791.272 đ
+ Quét tài liệu:	13.205.541.048 đ

- Đến nay đã thực hiện được các hạng mục công việc của dự án:

+ Sửa chữa, cải tạo trụ sở *(Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong)* 2.489.523.000 đồng *(Nguồn ngân sách tỉnh)* đạt tỷ lệ 39,50 %.

+ Lắp đặt hệ thống phòng chống cháy, chữa cháy (*Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong, Hướng Hoá)*: 258.555.000 đồng *(nguồn đơn vị)* đạt tỷ lệ 25.85 %.

+ Mua sắm máy móc, trang thiết bị *(Văn phòng tỉnh, TX Quảng Trị, Hải Lăng, Triệu Phong, Hướng Hoá, Đakrông, Cam Lộ)*: 2.262.114.000 đồng *(trong đó ngân sách tỉnh 1.661.726.630, Nguồn đơn vị: 600.387.390 đồng)*, đạt tỷ lệ 21,1%.

+ Mua phần mềm quản lý kho: 76.500.000 đồng *(Nguồn ngân sách tỉnh)* đạt tỷ lệ 100%.

+ Chỉnh lý tài liệu bao gồm cả kinh phí kiểm tra, nghiệm thu (*TX Quảng Trị, Triệu Phong, Hướng Hoá, Đakrông, Cam Lộ, Hải Lăng)*: 7.640.406.160 đồng, ngân sách tỉnh đã bố trí: 6.400.773.000 đồng đạt tỷ lệ 40,40%.

+ Quét tài liệu: Chưa thực hiện do chưa bố trí kinh phí.

- Thời gian thực hiện Nghị quyết đã gần hết, tuy nhiên khối lượng các hạng mục công việc hoàn thành rất ít, trong đó có hạng mục công việc chưa triển khai thực hiện *(số hoá hồ sơ tài liệu lưu trữ)*.

Lý do: thời gian thực hiện Nghị quyết tương đối ngắn trong khi nguồn kinh phí nhiều, nên ngân sách tỉnh không đủ nguồn lực cân đối để phân bổ đủ kinh phí thực hiện. Bên cạnh đó, trụ sở làm việc và kho lưu trữ của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh và các Chi nhánh chật hẹp, không đủ diện tích để triển khai đồng bộ các hạng mục công việc.

2.2. Mục tiêu đề nghị kéo dài Nghị quyết

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đảm bảo phục vụ tốt cho công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu đất đai, kéo dài thời gian và khả năng sử dụng của tài liệu.

- Tiếp tục thực hiện công tác chỉnh lý tài liệu, số hóa tài liệu nhằm đưa công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu đáp ứng được yêu cầu của việc bảo quản hồ sơ an toàn, lâu dài.

- Đảm bảo công tác cung cấp thông tin đất đai cho cá nhân, tổ chức được kịp thời, nhanh chóng, chính xác.

- Đảm bảo trụ sở làm việc và kho lưu trữ hồ sơ tài liệu đất đai của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cấp huyện.

2.3. Nguồn vốn đảm bảo thực hiện đề án:

Sau khi được HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh thời gian thực hiện đến năm 2025, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở, ngành trên cơ sở kế hoạch dự kiến thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh hàng năm, theo lộ trình của đề án trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán đảm bảo phù hợp với Luật ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

3. Đối với nội dung tại Tờ trình thông qua Đề án: "Tăng cường năng lực quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025" *(Ban hành Nghị quyết cá biệt thông qua Đề án).*

3.1. Về cơ sở pháp lý, thẩm quyền của HĐND tỉnh trong việc quyết định ban hành Nghị quyết

Việc xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua Đề án là phù hợp với tình hình thực tế của các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản trên địa bàn tỉnh; phù hợp với nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, chủ động

thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025 trong Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII xác định "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, an ninh nguồn nước. Gắn khai thác khoáng sản với chế biến thành phẩm hàng hoá, hạn chế tình trạng bán nguyên liệu thô; thực hiện khai thác đi đôi với bảo vệ, tái tạo phục hồi môi trường vùng mỏ".

Bên cạnh đó, do đề xuất về nguồn kinh phí thực hiện Đề án là khá lớn, khoảng 15 tỷ đồng từ nguồn ngân sách nhà nước. Nên để đảm bảo tính khả thi và đạt hiệu quả cao trong triển khai thực hiện, cần phải được HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

3.2. Phân cấp quản lý khoáng sản các cấp chính quyền

Việc phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản được quy định rất rõ trong *điều 81 của Luật Khoáng sản năm 2010*; đồng thời quy định tại các văn bản như: *Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản; Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định quản lý tài nguyên khoáng sản và các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh;...*

3.3. Làm rõ nguồn lực về tài chính

- Về nguồn thu:

+ Giai đoạn từ năm 2014 đến hết năm 2020: Thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là 346,353 tỷ đồng (năm 2014: 33,283 tỷ, 2015: 30,043 tỷ, 2016: 23,217 tỷ, 2017: 57,888 tỷ, 2018: 54,710 tỷ, 2019: 75,948 tỷ, 2020: 71,264 tỷ trung bình khoảng 49,479 tỷ đồng/năm). Sở thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 42 điểm mỏ khoáng sản và 13 dự án nạo vét luồng lạch kết hợp thu hồi sản phẩm khoáng sản với tổng số tiền: 56,5 tỷ đồng. Tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 04 mỏ với số tiền 6,3 tỷ đồng, số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước đến tháng 12/2020: 69,5 tỷ đồng (bao gồm cả giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp).

+Năm 2021 (đến thời điểm 31/7) toàn tỉnh thu được: 25,8 tỷ đồng, trong đó: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 6,407 tỷ đồng, thuế tài nguyên: 12,579 tỷ đồng, phí BVMT đối với hoạt động khai thác khoáng sản: 6,813 tỷ đồng

+Dự kiến thu từ đấu giá khoáng sản theo kế hoạch năm 2021: 23,89 tỷ đồng (tính giá khởi điểm: 13 mỏ: 1 mỏ đá, 1 mỏ sét, 11 mỏ cát sỏi lòng sông).

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án trong giai đoạn 2021 - 2025: 27 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách nhà nước các cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý khoáng sản theo phân cấp trong dự toán chi ngân sách hàng năm: 15 tỷ đồng (*được trích lại 10% từ nguồn thu hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh*). Đề án xây dựng 09 nhiệm vụ chính với khái toán kinh phí như sau:

Nhiệm vụ	Kinh phí (Triệu đồng)	Ghi chú
Điều tra cơ bản các điểm mỏ chưa được điều tra, đánh giá	2.000	
Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản	1.000	
Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chất, khoáng sản (200 triệu đồng/năm).	1.000	
Đầu tư hệ thống thu nhận lưu giữ quản lý thông tin, số liệu kiểm soát hoạt động khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường (xây dựng phần mềm, mua sắm thiết bị CNTT, viễn thông)	5.000	Bao gồm thuê đường truyền dữ liệu hàng năm
Đầu tư hệ thống giám sát vận chuyển, mua bán khoáng sản tại Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Sở Giao thông vận tải.	2.000	Bao gồm thuê đường truyền dữ liệu hàng năm
Đầu tư thiết bị, phương tiện kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản cho lực lượng kiểm tra, thanh tra chuyên ngành hoạt động khoáng sản như: Thiết bị đo đạc, xác định độ sâu, diện tích khai thác; đo đạc địa hình; máy quay chụp ảnh, quay chuyên dụng; ô tô chuyên dụng…	2.000	
Đào tạo đội ngũ cán bộ tham gia quản lý nhà nước về quản lý khoáng sản từ tỉnh đến cơ sở	1.000	
Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật về hoạt động khoáng sản cho các tầng lớp cán bộ, nhân dân và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản	700	
Đánh giá hiệu quả Đề án	300	

+ Nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh: 12 tỷ đồng (*Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản tự bỏ kinh phí để đầu tư, trang bị: trạm cân, camera, thuê đường truyền, thực hiện công tác tuyên truyền; dự kiến 30 tổ chức, cá nhân, trung bình 400tr VNĐ/tổ*

chức, cá nhân).

4. Đối với Tờ trình quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

UBND tỉnh đã có Báo cáo gửi kèm theo Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 11/8/2021 (gửi đến HĐND tỉnh ngày 23/8/2021).

5. Làm rõ khả năng cân đối nguồn thu đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng:

Trong giai đoạn 2021-2025, tình hình kinh tế của tỉnh có nhiều dấu hiệu khởi sắc, một số dự án lớn chuẩn bị triển khai xây dựng trên địa bàn, như: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây; đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà; Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1A về Cửa Việt; nhiều dự án điện gió đang đầu tư xây dựng chuẩn bị đi vào hoạt động … Trong bối cảnh đó, tạo sức hấp dẫn thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm nghiên cứu đề xuất dự án xây dựng khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh, đây là cơ sở để đề xuất dự kiến nguồn thu 1.030 tỷ đồng từ nguồn nguồn thu đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng trong giai đoạn 2021-2025. Danh mục các dự án dự kiến tổ chức đấu giá, đấu thầu trong giai đoạn 2021-2025 theo biểu đính kèm.

Đối với các dự án tổ chức đấu thầu thì dự kiến số thu trong giai đoạn 2021-2025 chủ yếu là Giá sàn nộp NSNN qua đấu thầu (m3), số tiền này là nhà đầu tư nộp sau khi có kết quả trúng thầu; phần còn lại sẽ thu trong giai đoạn 2026-2030. Tuy nhiên, để đạt được số thu dự kiến 1.030 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2025 thì cần có sự vào cuộc của các ngành và địa phương và sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh để tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình phê duyệt chủ trương đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư và đền bù GPMB để bàn giao đất cho nhà đầu tư.

6. Về nội dung: Phương án phân bổ chi tiết nguồn bội chi ngân sách địa phương dự kiến trình hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 107, 6 tỷ đồng.

Ngày 03/12/2020, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 2035/QĐ-BTC ngày 03/12/2020 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021; Trong đó giao chi đầu tư phát triển 1.043,71 tỷ đồng bao gồm 137,9 tỷ đồng từ nguồn Chính phủ về cho vay lại để thực hiện chương trình dự án (trong đó chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 107,6 tỷ đồng).

Ngày 09/12/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua các Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2021; 87/NQ-HĐND về việc phân bổ ngân sách địa phương; Nghị quyết số 107/NQ-HĐND về việc kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn do ngân sách tỉnh quản lý năm 2021; trong đó tại phụ lục I, Nghị quyết số 107/NQ-HĐND quyết định: Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 107,6 tỷ đồng.

Trên cơ sở đề nghị của các chủ dự án và hợp đồng vốn vay đã ký kết (chi tiết theo tỷ lệ địa phương vay lại của từng dự án); vốn nước ngoài đã phân bổ tại QĐ 3852/QĐ-UBND ngày 29/12/2020; Ngày 07/6/2021, UBND tỉnh đã phân bổ 96,011 tỷ đồng nguồn Chính phủ vay về cho vay lại năm 2021 cho 08 dự án tại Quyết định số 1398/QĐ-UBND, trong đó từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 92,511 tỷ đồng, nguồn vốn đầu tư trong cân đối 3,5 tỷ đồng. Phần còn lại dự kiến phân bổ cho các dự án khi có đầy đủ hồ sơ *(trong đó dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - CRIEM đã được TTCP phê duyệt chủ trương).*

Các dự án vay lại phụ thuộc vào tình hình giải ngân vốn nước ngoài, do đó UBND tỉnh phân bổ theo tiến độ cho các dự án, đảm bảo phù hợp khả năng vay, giới hạn mức vay và dự toán cấp thẩm quyền giao.

Trên đây là nội dung bổ sung và làm rõ các vấn đề theo kiến nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các sở: TNMT, KHĐT, TC;
- Trung tâm PTQĐ tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Sỹ Đồng